

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

BÁO CÁO TÓM TẮT

**ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY.**

Mã số: Đ2014-03-66

Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Nguyễn Bảo Hoàng Thanh

Đà Nẵng, tháng 12 năm 2014

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

BÁO CÁO TÓM TẮT

**ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY.**

Mã số: Đ2014-03-66

Xác nhận của cơ quan chủ trì đề tài

Chủ nhiệm đề tài

PGS.TS. Nguyễn Bảo Hoàng Thanh

Đà Nẵng, tháng 12 năm 2014

chương trình phù hợp với đặc điểm cụ thể của GV, HS và cơ sở vật chất mỗi trường THCS.

Tạo phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi thi, KT- ĐG nhằm thống nhất việc sử dụng và trao đổi thông tin giữa các trường phổ thông, đồng thời liên kết phần mềm này với hệ thống phần mềm quản lý HS hiện nay do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai.

2.2. Đối với Sở giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng và chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng ngân hàng đề theo từng bộ môn dùng cho KT-ĐG KQHT của HS theo chuẩn KT-KN.

Tập trung tổ bộ môn cấp huyện, thành phố để xây dựng ma trận mẫu, để kiểm tra mẫu tương ứng có phân tích đánh giá theo các mức độ cần KT-ĐG để các trường tham khảo; khuyến khích các trường THCS tạo ngân hàng đề thi, kiểm tra theo quy trình: 4 Giai đoạn gồm 10 bước đã đề xuất chung trên phần mềm quản lý cụ thể, từng bước tạo ngân hàng có chất lượng tập trung về Phòng Giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Chỉ đạo hiệu trưởng các trường THCS trên toàn huyện, thành phố thực hiện giao lưu, hợp tác về lĩnh vực xây dựng ngân hàng đề thi, kiểm tra, tạo môi trường thuận lợi cho GV các trường trong việc tham khảo đề kiểm tra có chất lượng, đặc biệt là GV của các trường vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn của thành phố.

2.3. Đối với các trường THCS trên địa bàn huyện Hòa Vang

Xây dựng kế hoạch, lộ trình xây dựng NHH song song với việc đổi mới công tác quản lý KT-ĐG kết quả học tập của HS, không tách rời việc xây dựng NHH với đổi mới dạy học, kiểm tra kết quả học tập của HS.

Chủ động xây dựng kế hoạch nâng cao nhận thức và bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho GV, trong đó có năng lực xây dựng NHH thi, kiểm tra. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, khai thác triệt để các thiết bị công nghệ thông tin đã được trang bị nhằm phục vụ tốt hoạt động xây dựng NHH.

Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc xây dựng NHH. Liên hệ hợp tác, trao đổi chuyên môn với các trường trong nhóm trường về đổi mới phương pháp dạy học, KT-ĐG và xây dựng NHH, trước mắt thực hiện thường xuyên tổ chức thao giảng nhóm trường và trao đổi đề kiểm tra, lập NHH và chia sẻ câu hỏi đề dùng chung giữa các tổ chuyên môn của các trường trong nhóm trường.

Thực hiện tốt công tác khen thưởng và phê bình trong việc thực hiện xây dựng NHH, đảm bảo phát huy tính dân chủ, khách quan và khích lệ GV có cố gắng trong công tác xây dựng NHH.

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài.....	1
2. Tính cấp thiết của đề tài	2
3. Mục tiêu đề tài.....	3
4. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu	3
4.1. Cách tiếp cận:	3
4.2. Phương pháp nghiên cứu	3
5. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	4
5.1. Đối tượng nghiên cứu.....	4
5.2. Phạm vi nghiên cứu	4
6. Nội dung nghiên cứu	4
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH	5
1.1. Các khái niệm của đề tài.....	5
1.2. Quản lý hoạt động KT-ĐG KQHT	5
1.2.1. KT-ĐG trong quá trình DH	5
1.2.2. Ý nghĩa của KT-ĐG KQHT của HS.....	5
1.2.3. Chức năng của KT-ĐG KQHT của HS	6
1.2.4. Nguyên tắc KT-ĐG KQHT của HS.....	6
1.2.5. Các hình thức KT-ĐG KQHT của HS	6
1.2.6. Quy trình KT-ĐG KQHT của HS	7
1.2.7. Các phương pháp KT-ĐG KQHT của HS	7
1.2.8. Đổi mới việc KT-ĐG KQHT của HS	7
1.3. Hiệu trưởng trường THCS với việc QL hoạt động KT-ĐG KQHT	7
1.3.1. Nhiệm vụ và quyền hạn của HTr trường THCS	7
1.3.2. Nội dung QL hoạt động KT-ĐG của HTr trường THCS.....	8
1.4. Tiểu kết chương 1.....	8
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ TẠI CÁC TRƯỜNG THCS HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG	9
2.1. Khái quát về giáo dục THCS huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	9
2.1.1. Vài nét về huyện Hòa Vang.....	9
2.1.2. Thực trạng giáo dục THCS huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	9
2.2. Thực trạng quản lý xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm dùng để kiểm tra đánh giá kết quả học tập tại các trường THCS huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.....	9
2.2.1. Mô tả quá trình khảo sát	9

2.2.2. Thực trạng về xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan tại các trường THCS huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	10
2.3. Thực trạng về quản lý, chỉ đạo từ Phòng GD&ĐT đến các trường THCS trong việc xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm tại các trường THCS huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.....	10
2.3.1. Thực trạng việc tuyên truyền mục đích, yêu cầu cần thiết xây dựng hệ thống câu hỏi TNKQ từ Phòng GD&ĐT đến lãnh đạo các trường THCS và của Hiệu trưởng nhà trường đến giáo viên và học sinh tại các trường THCS trên địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	10
2.3.2. Thực trạng công tác bồi dưỡng kỹ năng xây dựng hệ thống câu hỏi TNKQ cho giáo viên tại các trường THCS huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	11
2.3.3. Thực trạng về chất lượng và sự quản lý của Phòng GD&ĐT, của các trường về những câu hỏi, đề TNKQ dùng KT-ĐG tại các trường THCS huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng trong thời gian qua.....	111
2.3.4. Thực trạng việc xây dựng quy trình biên soạn câu hỏi TNKQ, quy trình xây dựng hệ thống câu hỏi tại các trường THCS huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	12
2.3.5. Thực trạng quản lý, xử lý kết quả kiểm tra và chất lượng về các CH TNKQ dùng để KT-ĐG KQHT của HS	12
2.4. Tiểu kết chương 2.....	13
CHƯƠNG 3: XÂY DỰNG QUI TRÌNH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH	14
3.1 Những nguyên tắc xây dựng quy trình	14
3.2 Các bước của quy trình xây dựng đề, ngân hàng đề KTĐG KQHT của học sinh	14
3.2. Tiểu kết chương 3.....	17
CHƯƠNG 4: THỰC NGHIỆM SỬ PHẠM.....	19
4.1. Sự cần thiết xây dựng và thử nghiệm ngân hàng câu hỏi	19
4.2 Mục đích thực nghiệm.....	19
4.3 Phương pháp thực hiện.....	19
4.4 Tình hình thử nghiệm ngân hàng câu hỏi	19
4.5. Kết quả đạt được	20
4.6. Tiểu kết chương 4.....	22
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	23
1. KẾT LUẬN	23
2. KHUYẾN NGHỊ.....	23

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Xây dựng quy trình đánh giá kết quả học tập của học sinh Trung học Cơ sở trong giai đoạn hiện nay là yêu cầu cấp thiết của thực tiễn đổi mới phương pháp dạy của thầy, phương pháp học của trò góp phần đổi mới KT - ĐG KQHT của HS. Từ kết quả nghiên cứu của đề tài, có thể rút ra những kết luận chủ yếu sau:

Về mặt lý luận, đề tài đã góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận về KT-ĐG kết quả học tập của HS, quản lý công tác xây dựng quy trình kiểm tra kết quả học tập và xây dựng ngân hàng đề thi, KT- ĐG. Đồng thời cho thấy được tính cần thiết, quan trọng của công tác xây dựng quy trình đánh giá kết quả học tập của học sinh Trung học Cơ sở trong quản lý nhà trường, mối quan hệ tương hỗ với các hoạt động khác nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

Về mặt thực tiễn, đề tài đã khảo sát và mô tả về thực trạng quản lý công tác xây dựng quy trình đánh giá kết quả học tập của học sinh Trung học Cơ sở trong giai đoạn hiện nay của huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, rút ra được những mặt mạnh, mặt yếu của hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh Trung học Cơ sở hiện nay nói chung.

Trên cơ sở lý luận và nghiên cứu thực tiễn, đề tài đã đề xuất quy trình đánh giá kết quả học tập của học sinh Trung học Cơ sở trong giai đoạn hiện nay gồm 4 Giai đoạn và 10 Bước. Qua đó nâng cao nhận thức về xây dựng quy trình đánh giá kết quả học tập của học sinh của cán bộ quản lý, GV; bồi dưỡng nâng cao năng lực của cán bộ quản lý, GV về hoạt động xây dựng ngân hàng câu hỏi; tăng cường cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý xây dựng ngân hàng đề; quản lý chặt chẽ công tác xây dựng quy trình đánh giá kết quả học tập của học sinh ; tăng cường giao lưu, hợp tác về công tác xây dựng ngân hàng đề dùng cho đánh giá kết quả học tập của học sinh và đẩy mạnh việc thực hiện đồng bộ các chức năng quản lý hoạt động dạy và học trong nhà trường.

2. KHUYẾN NGHỊ

2.1. Đối với Bộ giáo dục và Đào tạo

Khi ban hành chương trình giáo dục phổ thông, cần có hướng dẫn cụ thể về việc vận dụng chuẩn KT-KN theo các mức độ nhận thức trong dạy học và KT-ĐG KQHT của HS nhằm thống nhất về việc sử dụng nội dung chương trình, sách giáo khoa, đồng thời tạo được cơ chế chủ động cho trường THCS và GV trong việc khai thác và sử dụng khung phân phối

4.6. Tiểu kết chương 4:

1. Nhìn chung, đề thi và các câu hỏi trắc nghiệm có chất lượng tương đối tốt, không có sai sót lớn.

2. Đề thi có nhiều câu hỏi khó và thiếu những câu hỏi ở mức độ trung bình khá và dễ. Cần tăng cường, bổ sung các câu có độ khó ở mức trung bình và dễ để đánh giá đầy đủ năng lực của học sinh. Cần loại bỏ, hoặc sửa lại câu 14, 34 vì câu này quá dễ, không đánh giá được năng lực của thí sinh và câu 31 vì câu này quá khó đối với học sinh.

3. Về khả năng nhằm đáp án: Giáo viên cần xem lại các câu 17, 29, 31 về khả năng nhằm đáp án, hoặc cách diễn đạt câu dẫn có vấn đề gây hiểu nhầm cho học sinh khi trả lời, hoặc kiến thức có sự nhầm lẫn trong quá trình giảng dạy cho những nội dung này. Ba câu này cũng là ba câu có độ khó nhỏ nhất (rất khó) đối với học sinh.

4. Đa số các câu hỏi của đề thi có độ phân biệt nằm trong khoảng chấp nhận được (92,5%). Có 3 câu hỏi có độ phân biệt thấp đó là câu 22, câu 29 và câu 31 cần được chỉnh sửa để có khả năng đánh giá được đúng năng lực của học sinh.

5. Hệ số tương quan giữa điểm của câu hỏi thi với điểm toàn bài thi đều lớn hơn hoặc bằng 0.19 đến 0.58, chỉ có 3 câu hỏi có hệ số tương quan nhỏ hơn 0,25 điều này chứng tỏ các câu hỏi có mối tương quan thuận và khá mạnh với điểm chung của bài thi.

Những phân tích ở trên đã chỉ ra những tồn tại của câu hỏi thi và qua đó rút kinh nghiệm cho những lần ra đề tiếp theo. Việc phân tích câu hỏi thi rất quan trọng vì nó cho phép chỉnh sửa các câu hỏi thi nhằm từng bước các câu hỏi thi hình từ đó hình thành ngân hàng đề thi một cách hoàn chỉnh.

THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thông tin chung:

- Tên đề tài: Nghiên cứu xây dựng quy trình đánh giá kết quả học tập của học sinh Trung học Cơ sở trong giai đoạn hiện nay.
- Mã số: Đ2014-03-66
- Chủ nhiệm: PGS.TS Nguyễn Bảo Hoàng Thanh
- Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 01-2014 đến tháng 12-2014

2. Mục tiêu:

Đưa ra một Quy trình đánh giá kết quả học tập cho một Phòng giáo dục thuộc Sở Giáo dục thành phố Đà Nẵng đảm bảo tính khoa học và phù hợp với thực tiễn để nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông ở Đà Nẵng nói riêng và ở nước ta nói chung.

3. Tính mới và sáng tạo:

Về mặt lý luận, đề tài đã góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận về KT-ĐG kết quả học tập của HS, quản lý công tác xây dựng quy trình kiểm tra kết quả học tập và xây dựng ngân hàng đề thi, KT- ĐG. Đồng thời cho thấy được tính cần thiết, quan trọng của công tác xây dựng quy trình đánh giá kết quả học tập của học sinh Trung học Cơ sở trong quản lý nhà trường, mối quan hệ tương hỗ với các hoạt động khác nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

Về mặt thực tiễn, đề tài đã khảo sát và mô tả về thực trạng quản lý công tác xây dựng quy trình đánh giá kết quả học tập của học sinh Trung học Cơ sở trong giai đoạn hiện nay của huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, rút ra được những mặt mạnh, mặt yếu của hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh Trung học Cơ sở hiện nay nói chung.

4. Kết quả nghiên cứu:

Xây dựng quy trình đánh giá kết quả học tập của học sinh Trung học Cơ sở trong giai đoạn hiện nay là yêu cầu cấp thiết của thực tiễn đổi mới phương pháp dạy của thầy, phương pháp học của trò góp phần đổi mới KT-ĐG KQHT của HS. Từ kết quả nghiên cứu của đề tài đã đề xuất được một quy trình đánh giá kết quả học tập của học sinh Trung học Cơ sở trong giai đoạn hiện nay gồm 4 Giai đoạn và 10 Bước. Qua đó nâng cao nhận thức về xây dựng quy trình đánh giá kết quả học tập của học sinh của cán bộ quản lý, GV; bồi dưỡng nâng cao năng lực của cán bộ quản lý, GV về hoạt động xây dựng ngân hàng câu hỏi; tăng cường cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý xây dựng ngân hàng đề; quản lý chặt chẽ công tác xây dựng quy trình đánh giá kết quả học tập của học sinh; tăng cường giao lưu, hợp tác về công tác xây dựng ngân hàng đề dùng cho đánh giá kết

quả học tập của học sinh và đẩy mạnh việc thực hiện đồng bộ các chức năng quản lý hoạt động dạy và học trong nhà trường.

5. Sản phẩm:

- 1 Báo cáo phản ánh kết quả tổng hợp của đề tài nghiên cứu nhằm phổ biến kết quả nghiên cứu.

- Tập tài liệu hướng dẫn sử dụng quy trình KTĐG KQHT cho HS.

- 1 Bài báo "Các biện pháp quản lý xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan ở trường Trung học Cơ sở" Tạp chí Khoa học và Giáo dục ĐHSP-ĐHĐN. Số: 11 (02); 2014. Trang: 94-99.

- 1 Bài báo "Đánh giá thực trạng công tác kiểm tra-đánh giá ở trường phổ thông thông qua khảo sát ý kiến của cán bộ quản lý giáo dục" Kỷ yếu Hội thảo khoa học cán bộ trẻ các trường Đại học Sư phạm toàn quốc, Lần thứ IV -2014, Trang 668-673.

- Hướng dẫn 1 Học viên Cao học bảo vệ thành công Luận văn Thạc sĩ, 2014

6. Hiệu quả, phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu và khả năng ứng dụng.

6.1 Hiệu quả: Xây dựng quy trình đánh giá kết quả học tập của học sinh Trung học Cơ sở nhằm quản lý hoạt động KT-ĐG kết quả học tập của học sinh là cần thiết, quan trọng trong quản lý nhà trường nói chung và trong quản lý hoạt động dạy học nói riêng. KT-ĐG kết quả học tập của học sinh là hoạt động thường xuyên trong nhà trường, có ý nghĩa rất to lớn đối với hoạt động dạy học, giáo dục và quản lý hoạt động KT-ĐG không chỉ nhằm xếp loại HS mà quan trọng hơn là giúp HS phát triển toàn diện theo hướng tiếp cận năng lực hiện nay của chương trình GD phổ thông. Trên cơ sở kết quả học tập của học sinh đạt được, GV sẽ phân đầu nghiên cứu, tìm tòi, tự học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học phù hợp xu thế mới. KT-ĐG kết quả học tập của HS còn giúp nhà QL thấy được hiệu quả của những tác động QL, xác định hiệu quả giáo dục của đơn vị mình so với mục tiêu GD đã đề ra, kịp thời có những quyết định điều chỉnh thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả QL để đạt được mục tiêu GD một cách tối ưu.

6.2. Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu và khả năng ứng dụng

- Tổ chức tập huấn cho GV các Tổ PPGD của trường ĐHSP-ĐHĐN và trên 150 Cán bộ Quản lý, giáo viên của 11 trường THCS huyện Hòa Vang ứng dụng quy trình để xây dựng NHCH tự luận, trắc nghiệm dùng cho KTĐG KQHT Học sinh.

- Sau khi được tập huấn về phương pháp sử dụng quy trình đánh giá kết quả học tập của học sinh Trung học Cơ sở để xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, KT- ĐG, kết quả đạt được là giáo viên các khối lớp 6, 7, 8, 9 với mỗi bộ môn toán, lý, hoá, sinh, văn, sử, địa và tiếng Anh đã có kiến thức cơ bản về

- Kết quả thử nghiệm cho thấy phần lớn các câu hỏi được thiết kế và đưa vào thử nghiệm thực tế có các tham số tốt và thích hợp để đánh giá kết quả học tập của học sinh THCS, chỉ một số câu hỏi có tham số chưa đạt yêu cầu cần chỉnh sửa và lập lại qui trình thử nghiệm.

- Sau quá trình thử nghiệm, tất cả các câu hỏi đã được định cỡ và đánh giá. Dựa vào tham số các câu hỏi, chúng tôi đã xây dựng được 30 đề thi, KT-ĐG TNKQ cho 8 môn học ở 4 khối lớp thuộc cấp học THCS. Số lượng câu hỏi thử nghiệm còn ít, chưa đủ cho một ngân hàng câu hỏi hoàn chỉnh. Cần tiếp tục tiến hành thiết kế, thử nghiệm và định cỡ thêm nhiều câu hỏi để hoàn chỉnh cho các ngân hàng câu hỏi TNKQ. - Kết quả của đề tài có thể ứng dụng để xây dựng các ngân hàng đề thi, KT- ĐG KQHT của HS cho nhiều môn học, cấp học khác.

Độ phân biệt của các câu hỏi thi

Câu hỏi	Độ phân biệt	Câu hỏi	Độ phân biệt	Câu hỏi	Độ phân biệt	Câu hỏi	Độ phân biệt
1	0.29	11	0.50	21	0.46	31	0.20
2	0.39	12	0.34	22	0.21	32	0.31
3	0.55	13	0.47	23	0.52	33	0.53
4	0.50	14	0.53	24	0.43	34	0.44
5	0.45	15	0.48	25	0.58	35	0.54
6	0.47	16	0.27	26	0.39	36	0.43
7	0.50	17	0.31	27	0.52	37	0.43
8	0.55	18	0.56	28	0.43	38	0.45
9	0.39	19	0.51	29	0.19	39	0.40
10	0.46	20	0.48	30	0.50	40	0.27

học thử nghiệm ở bốn khối lớp 6, 7, 8, 9; riêng môn Hoá học chỉ có 2 khối lớp 8, 9.

+ Số lượng câu hỏi dự kiến: thử nghiệm 30 bộ câu hỏi, mỗi bộ câu hỏi có 40 câu hỏi được xáo thành 6 đề thi, câu hỏi TNKQ có 4 phương án lựa chọn.

4.5. Kết quả đạt được

- Tổ chức tập huấn cho 47 GV các Tổ PPGD của trường ĐHSP-ĐHĐN và trên 150 Cán bộ Quản lý, giáo viên của 11 trường THCS huyện Hòa Vang ứng dụng quy trình để xây dựng NHCH Tự luận, trắc nghiệm dùng cho KTĐG KQHT Học sinh.

- Sau khi được tập huấn về phương pháp sử dụng quy trình đánh giá kết quả học tập của học sinh Trung học Cơ sở để xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, KT- ĐG. Kết quả đạt được là giáo viên các khối lớp 6, 7, 8, 9 với mỗi bộ môn toán, lý, hoá, sinh, văn, sử, địa và tiếng Anh đã có kiến thức cơ bản về việc xây dựng ngân hàng câu hỏi TNKQ, có khả năng viết, thử nghiệm, phân tích và đánh giá câu hỏi đề hoàn chỉnh ngân hàng câu hỏi. Tổng số có 30 bộ câu hỏi đã được các giáo viên THCS thiết kế, các bộ câu hỏi này được gửi đến cho giảng viên các Tổ PPGD của trường ĐHSP-ĐHĐN có chuyên môn phù hợp để nhận xét, phản biện và lựa chọn ra 40 câu hỏi tốt nhất cho mỗi môn học ở mỗi khối lớp để tiến hành thử nghiệm.

- Việc thử nghiệm 1200 câu hỏi TNKQ trên tổng số 34295 lượt học sinh, mỗi môn học ở một khối lớp đảm bảo số lượng mẫu thử nghiệm lớn, kết quả thử nghiệm mang tính chính xác và khách quan cao. Kết quả đạt được là các câu hỏi đã được định cỡ và đánh giá, những câu hỏi có các tham số tốt có thể đưa vào ngân hàng câu hỏi, những câu hỏi có tham số chưa đạt yêu cầu cần được chỉnh sửa thích hợp để có thể đưa vào ngân hàng câu hỏi TNKQ, một số câu hỏi có chất lượng không tốt cần được loại bỏ.

việc xây dựng ngân hàng câu hỏi TNKQ, có khả năng viết, thử nghiệm, phân tích và đánh giá câu hỏi đề hoàn chỉnh ngân hàng câu hỏi. Tổng số có 30 bộ câu hỏi đã được các giáo viên THCS thiết kế, các bộ câu hỏi này được gửi đến cho giảng viên các Tổ PPGD của trường ĐHSP-ĐHĐN có chuyên môn phù hợp để nhận xét, phản biện và lựa chọn ra 40 câu hỏi tốt nhất cho mỗi môn học ở mỗi khối lớp để tiến hành thử nghiệm.

- Việc thử nghiệm 1200 câu hỏi TNKQ trên tổng số 34295 lượt học sinh, mỗi môn học ở một khối lớp đảm bảo số lượng mẫu thử nghiệm lớn, kết quả thử nghiệm mang tính chính xác và khách quan cao. Kết quả đạt được là các câu hỏi đã được định cỡ và đánh giá, những câu hỏi có các tham số tốt có thể đưa vào ngân hàng câu hỏi, những câu hỏi có tham số chưa đạt yêu cầu cần được chỉnh sửa thích hợp để có thể đưa vào ngân hàng câu hỏi TNKQ, một số câu hỏi có chất lượng không tốt cần được loại bỏ.

- Kết quả thử nghiệm cho thấy phần lớn các câu hỏi được thiết kế và đưa vào thử nghiệm thực tế có các tham số tốt và thích hợp để đánh giá kết quả học tập của học sinh THCS, chỉ một số câu hỏi có tham số chưa đạt yêu cầu cần chỉnh sửa và lặp lại qui trình thử nghiệm.

- Sau quá trình thử nghiệm, tất cả các câu hỏi đã được định cỡ và đánh giá. Dựa vào tham số các câu hỏi, chúng tôi đã xây dựng được 30 đề thi, KT-ĐG TNKQ cho 8 môn học ở 4 khối lớp thuộc cấp học THCS. Số lượng câu hỏi thử nghiệm còn ít, chưa đủ cho một ngân hàng câu hỏi hoàn chỉnh. Cần tiếp tục tiến hành thiết kế, thử nghiệm và định cỡ thêm nhiều câu hỏi để hoàn chỉnh cho các ngân hàng câu hỏi TNKQ.

- Kết quả của đề tài có thể ứng dụng để xây dựng các ngân hàng đề thi, KT- ĐG KQHT của HS cho nhiều môn học, cấp học khác.

Đà Nẵng, Ngày 11 tháng 12 năm 2014

Cơ quan chủ trì
(ký, họ và tên, đóng dấu)

Chủ nhiệm đề tài
(ký, họ và tên)

PGS.TS. Nguyễn Bảo Hoàng Thanh

CHƯƠNG 4: THỰC NGHIỆM SỬ PHẠM

INFORMATION ON RESEARCH RESULTS

1. General information:

- Project title: Research on building the procedure for assessing the learning outcome of secondary school students currently.
- Code number: Đ2014-03-66
- Coordinator: Assoc. Prof. Nguyen Bao Hoang Thanh
- Implementing institution: University of Education-The University of Danang
- Duration: from 01-2014 to 12-2014

2. Objectives:

To introduce the procedure for assessing the learning outcome to the Office of Education under the Department of Education, Danang City which is scientific and suitable for the reality to improve the quality of high school education in Danang particularly and across the country generally.

3. Originality:

Theoretically, this project contributes to clarifying the theoretical basis for testing and assessing the learning outcome, management of building the procedure for assessing the learning outcome and test bank. At the same time, it gets us to recognize the necessity and importance of introducing the procedure for assessing the learning outcome of secondary school students in the management, the mutual relationship with other activities to improve the quality of teaching and learning.

Practically, this project surveys and describes the reality of managing the construction of the procedure for assessing the learning outcome of secondary school students in the current period in Hoa Vang District, Danang City, draws the good points, bad points of testing and assessing the learning outcome of secondary school students currently.

4. Research results:

Building the procedure for assessing the learning outcome of secondary school students in the current period is the urgent requirement of the reality of reforming teaching methods of the teaching staff, learning method of the students contributing to the innovation in testing and assessing the learning outcome of secondary school students. From the research results, the project proposes the procedure for assessing the learning outcome of secondary school students in the current period including 4 stages and 10 steps. Accordingly, it raises the managers and lecturers' awareness of building the procedure for assessing the learning outcome of students; fosters the the managers and lecturers' capacity in constructing the test bank;

4.1. Sự cần thiết xây dựng và thử nghiệm ngân hàng câu hỏi

Các nhà quản lý, nhà giáo dục và những người chuyên ra đề thi,KT-ĐG đều mong muốn có một tập hợp lớn những CH thi có chất lượng tốt, được tổ chức và phân loại theo nội dung, được xác định các đặc tính độ khó, độ tin cậy, tính giá trị...Điều đó sẽ giảm đáng kể thời gian làm đề và đảm bảo rằng chỉ những câu hỏi tốt mới được sử dụng. Khi tập hợp đó bao gồm những câu hỏi để đo cùng một sản phẩm giáo dục, được định cỡ để đặt trên một thang đo chung được gọi là ngân hàng câu hỏi.

4.2 Mục đích thực nghiệm:

- Không chỉ bồi dưỡng cho GV xây dựng quy trình KT-ĐG KQHT của HS mà còn trang bị cho GV kiến thức, kỹ năng cần thiết để xây dựng ngân hàng câu hỏi một cách đầy đủ từ việc xác định mục tiêu dạy học, viết câu hỏi thi, tiến hành thử nghiệm câu hỏi, phân tích, định cỡ câu hỏi, chỉnh sửa và hoàn thiện các câu hỏi thi, KT-ĐG.

4.3 Phương pháp thực hiện

Quá trình tập huấn được tổ chức tại trường Đại học Sư phạm- Đại học Đà Nẵng được tổ chức để trang bị cho 150 giáo viên THCS những kiến thức, kỹ năng cơ bản để sử dụng " *Quy trình đánh giá kết quả học tập của học sinh Trung học Cơ sở trong giai đoạn hiện nay*". Sau khi được tập huấn về phương pháp xây dựng một ngân hàng câu hỏi TNKQ, quá trình thử nghiệm ngân hàng câu hỏi được thực hiện qua các bước như sau:

4.4 Tình hình thử nghiệm ngân hàng câu hỏi

- + Số lượng môn học được thử nghiệm bao gồm 8 môn: Toán, Hoá học, Vật lý, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh; mỗi môn

3.3. Tiểu kết chương 3:

Xây dựng quy trình đánh giá kết quả học tập của học sinh Trung học Cơ sở nhằm quản lý hoạt động KT-ĐG kết quả học tập của học sinh là cần thiết, quan trọng trong quản lý nhà trường nói chung và trong quản lý hoạt động dạy học nói riêng. KT-ĐG kết quả học tập của học sinh là hoạt động thường xuyên trong nhà trường, có ý nghĩa rất to lớn đối với hoạt động dạy học, giáo dục và quản lý hoạt động KT-ĐG không chỉ nhằm xếp loại HS mà quan trọng hơn là giúp HS phát triển toàn diện theo hướng tiếp cận năng lực hiện nay của chương trình GD phổ thông. Trên cơ sở kết quả học tập của học sinh đạt được, GV sẽ phân đấu nghiên cứu, tìm tòi, tự học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học phù hợp xu thế mới. KT ĐG kết quả học tập của HS còn giúp nhà QL thấy được hiệu quả của những tác động QL, xác định hiệu quả giáo dục của đơn vị mình so với mục tiêu GD đã đề ra, kịp thời có những quyết định điều chỉnh thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả QL để đạt được mục tiêu GD một cách tối ưu.

enhances the facilities, the application of information technology to the management of building the test bank ; manages the construction of the procedure for assessing the learning outcome well; strengthens the exchange, cooperation in building the test bank and promotes the synchronization of managing teaching and learning at university.

5. Products:

- 1 report on research results to popularize them .
- 1 manual on the procedure for assessing the learning outcome for students.
- 1 article titled "Measures to construct and manage the system of multiple choice questions in secondary school" in The Journal of Science and Education (University of Education, The University of Danang). Issue: 11 (02); 2014. Page: 94-99.
- 1 article titled " Evaluating the reality of testing and assessment at high school though the feedback of the managing staff" The summary record of The fourth Scientific Conference for young staff at pedagogical universities nationwide, 2014 > Page 668-673.
- Supervising 1 post graduate student doing the thesis, 2014

6. Effects, tranfer alternatives of research results and applicability.

6.1 Effects:

Building the procedure for assessing the learning outcome of secondary school students to manage the testing and assessment of the learning outcome is necessary, inportant in managing the university in general and in managing the process of teaching and learning in particular. The testing and assessment of the learning outcome is the common activity at university and has a great significance for education and teaching. Besides, managing the testing and assessment of the learning outcome not only classifies students but more importantly encourages them to develop comprehensively in the orientation of capacity approach in the high school program. Based on the students' learning outcome, the teaching staff will try to research, learn by themselves to improve their qualification, reform their teaching method to make it suitable for the new trend. Furthermore, testing and assessing the learning outcome enables the managing staff to find the effectiveness of the management, identify the educational effectiveness of the institution compared to the educational goal set up, and make suitable timely decisions to enhance the effectiveness of management to reach the educational goal optimally.

6.2 Tranfer alternatives of research results and applicability.

- Training 47 lecturers from the teams of teaching method at University of Education, the University of Danang and more than 150 managers, teachers from 11 high schools in Hoa Vang District on applying the procedure to building the test bank for testing and assessing the learning

outcome.

- After the training, the results gained are as follows: teachers of grades 6, 7, 8, 9 in subjects of maths, physics, chemistry, biology, literature, history, geography and English have basic knowledge of building the multiple choice test bank, have a ability to write, pilot, analyze and assess questions to complete the test bank. 30 set of questions were written by the secondary school teachers and sent to the lecturers from the teams of teaching method at University of Education for the assesment and the selection of 40 best questions for piloting in each course.

- Piloting 1200 multiple questions over the total number of 34295 students, in each subject in each grade ensures the large sample and brings highly exact and objective results. The results achieved are the questions calibrated and evaluated. The questions with good paremeters can be included in the test bank; the questions with paremeters which do not meet the requirments will be adjusted to be included in the test bank, and some questions without quality will be ejected.

- Test results showed that most of the questions designed and put into practical test had good and appropriate parameters to assess the learning outcomes of secondary school students, and only a few questions with unsatisfactory parameters needed editing and repeating the piloting process.

- After the piloting process, all the questions were calibrated and evaluated. Based on the parameters, 30 tests for 8 subjects in 4 secondary school grades were introduced. The number of questions for piloting was small, not enough for a test bank. Thus, it is necessary to continue making, piloting and calibrating more questions to complete the multiple choice test bank.

- The project results can be applied to building the test bank for different subjects and different grades.

Implementing institution
(signed)

Danang, December 12, 2014
Coordinator
(signed and sealed)

Assoc. Prof. Nguyen Bao Hoang Thanh

phương án nhiều phải có tương quan nghịch, nghĩa là số học sinh trong nhóm giỏi lựa chọn các phương án này ít hơn số học sinh trong

Bước 9: Phân tích bài trắc nghiệm

* Điểm trung bình của bài trắc nghiệm:

$$\bar{X}_{tb} = \sum_{i=1}^{10} \frac{n_i}{n} X_i = \sum_{i=1}^{10} W_i X_i$$

Với: n_i : là số học sinh đạt điểm X_i .

n : tổng số học sinh tham gia kiểm tra

* Phương sai của bài trắc nghiệm:

$$s^2 = \frac{1}{n-1} \sum_{i=1}^{10} n_i (X_i - \bar{X})^2$$

Do các câu trắc nghiệm trong bài trắc nghiệm có độ khó khác nhau nên để tính hệ số tin cậy của bài trắc nghiệm ta sử dụng công thức Kuder – Richarson 20:

$$r = \frac{K}{K-1} \left(1 - \frac{\sum_{i=1}^{10} p_i q_i}{s^2} \right)$$

Trong đó: K : số câu hỏi trong bài trắc nghiệm.

p_i : tỉ lệ học sinh trả lời đúng câu thứ i hay độ khó của câu TN thứ

i . q_i : tỉ lệ học sinh trả lời sai câu trắc nghiệm thứ i ($q_i = 1 - p_i$).

Bước 10: Sửa chữa và lưu trữ câu trắc nghiệm.

Giai đoạn 4: Phân tích đề và câu trắc nghiệm. Việc tổ chức thi, kiểm tra và chấm bài thi, kiểm tra sẽ khác nhau tùy theo cho thí sinh thi, kiểm tra trên máy tính hay làm bài trên giấy.

Bước 8: Phân tích câu hỏi: Sau khi chấm và ghi điểm của một bài trắc nghiệm, giáo viên phân tích các câu trả lời của học sinh nhằm mục đích:

Biết được những câu nào là quá khó và quá dễ để loại ra, chỉ giữ lại các câu thoả mãn các tiêu chí đánh giá trong đo lường trắc nghiệm như:

* Độ khó câu trắc nghiệm:

$$DKC(p_i) = \frac{N_H + N_M + N_L}{N}$$

* Độ phân biệt câu trắc nghiệm (R_{pbis}): phản ánh sự khác biệt giữa những học sinh trong nhóm giỏi và học sinh trong nhóm kém khi cùng làm 1 bài trắc nghiệm.

$$R_{pbis} = \frac{N_H - N_L}{(N_H - N_L)_{max}}$$

Phương sai câu trắc nghiệm: là mức độ biểu thị điểm số khác nhau giữa các học sinh trong từng câu hỏi và ảnh hưởng đến mức độ biến đổi trong điểm số của toàn bài trắc nghiệm.

$$s_i^2 = p_i \cdot q_i$$

Phân tích các câu nhiễu hay còn gọi là “câu mồi nhử”: Khi phân tích các câu trắc nghiệm, sau khi đã tính độ khó và độ phân biệt của câu trắc nghiệm, ta cũng cần phân tích các câu nhiễu trong mỗi câu trắc nghiệm.

Với phương án đúng được coi là có giá trị nếu có tương quan thuận, nghĩa là số học sinh nhóm giỏi trả lời đúng câu hỏi đó phải cao hơn số học sinh nhóm kém trả lời đúng câu hỏi. Ngược lại, các

MỞ ĐẦU

1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU THUỘC LĨNH VỰC CỦA ĐỀ TÀI

Từ lịch sử phát triển giáo dục và thực tiễn trên thế giới cho chúng ta thấy trong dạy học việc kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh là khâu không thể thiếu được trong quá trình dạy học, nó vừa là động lực, vừa là nhân tố nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường. Đây là vấn đề có ngay từ khi nhà trường xuất hiện. Để đánh giá được hiệu quả của quá trình truyền thụ và tiếp thu tri thức đạt được đến đâu thì phải thông qua kiểm tra đánh giá. Chính vì vậy mà ngay từ khi xuất hiện mô hình nhà trường thì các hình thức kiểm tra đánh giá mức độ nhận thức của học sinh cũng ra đời. Tuy nhiên ở mỗi giai đoạn lịch sử, mỗi quốc gia có sự khác nhau nhưng cũng đều đưa ra quy định chuẩn phù hợp với việc đánh giá theo yêu cầu của xã hội hiện tại.

Tại một số nước châu Âu đã từ lâu việc KT- ĐG tri thức của học sinh được quy định dưới dạng các kỳ thi hoặc kiểm tra với mức độ và hình thức khác nhau. Song hình thức trắc nghiệm là một hình thức được rất nhiều quốc gia trên thế giới quan tâm.

Ở nước ta việc KT- ĐG chất lượng học tập được coi là một nhiệm vụ quan trọng của các trường học. Đây là một hoạt động để người học, người dạy và nhà quản lý đánh giá lại việc làm của mình nhằm có hướng phát huy và điều chỉnh phù hợp.

Trong những năm gần đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang thực hiện các chủ trương, đổi mới phương pháp, chương trình, nội dung đào tạo và cải tiến hoạt động KT- ĐG kết quả học tập của học sinh và sinh viên. Do đó có nhiều công trình khoa học nghiên cứu việc áp dụng phương pháp trắc nghiệm để KT- ĐG kết quả học tập của học sinh đã được triển khai ở các trường phổ thông trung học và cao đẳng

trên toàn quốc như: công trình của Bùi Tuấn Khang (1997), Nguyễn Bảo Hoàng Thanh (1997, 1998, 2000, 2001, 2002, 2006, 2011), Phạm Thị Thu Hà (1998), Lê Phước Lượng (1998), Trương Hữu Đăng (1999); Nguyễn Tăng Sang (1999...

Song cũng chưa thấy các công trình nghiên cứu về xây dựng Quy trình thi, KTĐG kết quả học tập của học sinh theo chuẩn Kiến thức-Kỹ năng

2. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Hiện nay ở nước ta có 63 Sở Giáo dục, hơn 28.000 trường phổ thông các cấp. Chất lượng giáo dục phổ thông là một chủ đề mà mọi cấp Đảng, Nhà nước và cả xã hội quan tâm. Các khâu quan trọng quyết định chất lượng là cách dạy, cách học và cách đánh giá kết quả học tập. Riêng về đánh giá kết quả học tập, trong thời gian qua ngành giáo dục đã triển khai nhiều hoạt động đổi mới, nhưng hầu như mọi cơ sở giáo dục phổ thông trong hệ thống còn rất lúng túng khi triển khai các hoạt động đánh giá, vì hiểu biết về khoa học đo lường và đánh giá kết quả học tập trong hệ thống giáo dục nước ta còn rất hạn chế.

Trong khi đó, với xu hướng hội nhập, càng ngày chúng ta càng tiếp cận nhiều hoạt động đánh giá theo các phương pháp hiện đại. Đối với giáo dục phổ thông, tận dụng các dự án WB, ADB về giáo dục, trong mấy năm qua Bộ GD&ĐT đã triển khai các đề án lớn đánh giá hoạt động giáo dục ở bậc phổ thông, như đánh giá trình độ học sinh lớp 5 tiểu học năm 2001-2007 qua 2 môn Toán và Văn, đánh giá trình độ học sinh lớp 6 trung học năm 2009 qua các môn Toán và Văn, học sinh lớp 9 trung học qua các môn Toán, Văn, Lý và ngoại ngữ... Hiện nay Bộ đang tham gia chương trình đánh giá PISA do OECD đề xuất cùng với 60 nước khác trên thế giới. ...

Đó đó nghiên cứu thực trạng hoạt động đánh giá trong hệ thống giáo dục Việt Nam cũng như vận dụng kinh nghiệm và những thành

hành vi mà người học phải thực hiện để chứng tỏ mục tiêu học tập đã hoàn thành.

Bước 3: Thiết lập dàn bài trắc nghiệm: Dàn bài trắc nghiệm (còn gọi Bảng qui định hai chiều, Table of specifications) là một ma trận 2 chiều, trong đó một chiều biểu thị các chủ điểm nội dung, chiều còn lại biểu thị mục tiêu nhận thức mà bài trắc nghiệm muốn khảo sát.

Giai đoạn 2: Soạn đề thi, kiểm tra và tạo các đề tương đương.

Bước 4: Soạn câu trắc nghiệm (Tự luận hoặc Khách quan): Dựa theo dàn bài đã soạn, các GV cùng bộ môn sẽ phân công soạn các câu trắc nghiệm theo dàn bài đã lập. Mỗi người thường phải soạn nhiều hơn số câu ghi trong dàn bài vì qua thảo luận có thể phải loại bỏ một số câu. Điều lưu ý khi soạn câu trắc nghiệm là phải bám sát nội dung đã xác định và mức độ dễ hay khó của mỗi câu sẽ tùy thuộc vào mức độ mục tiêu nhận thức ghi trong dàn bài.

Bước 5: Trao đổi trong nhóm đồng nghiệp: Việc làm này là cần thiết, vì nhiều đồng nghiệp sẽ giúp khẳng định tính chất “đúng” cũng như giúp phát hiện ra điểm yếu hay sai sót mà người soạn không ý thức được. Kinh nghiệm các lần thảo luận nhóm cho thấy, qua phản biện của đồng nghiệp, có câu dù đã được soạn kỹ nhưng vẫn bị phát hiện ý trong câu hỏi chưa rõ, hoặc có một hay vài lựa chọn chưa phù hợp, chưa hay.

Bước 6: Làm đề thi, kiểm tra gốc và tạo các đề tương đương: Các câu trắc nghiệm đã được sửa chữa được tập hợp lại thành một **đề gốc** đáp ứng đúng cấu trúc, số câu đã qui định trong dàn bài. Từ đây, người phụ trách chính về kỹ thuật sẽ tạo ra các đề tương đương. Số đề tương đương nhiều hay ít thường do tính chất cuộc thi qui định, nhưng hướng chung là càng nhiều càng tốt để tránh thí sinh quay cốp

Giai đoạn 3: Tổ chức thi, kiểm tra và chấm thi, kiểm tra.

Bước 7: Tổ chức thi kiểm tra và chấm bài thi, bài kiểm tra

CHƯƠNG 3:

XÂY DỰNG QUI TRÌNH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH

3.1 Những nguyên tắc xây dựng quy trình

- Nguyên tắc đảm bảo tính pháp lý và tính khoa học
- Nguyên tắc đảm bảo tính phù hợp và tính khả thi
- Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả và tính công bằng
- Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu, nội dung, chương trình
- Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa và tính phát triển

3.2 Các bước của quy trình xây dựng đề, ngân hàng đề KTĐG KQHT của học sinh

Phần này trình bày các bước của quy trình soạn thảo và phân tích đề kiểm tra dùng trong lớp học. Với những đề kiểm tra sử dụng câu hỏi trắc nghiệm, nhiệm vụ sẽ tăng thêm như: phải thực hiện số lần thử nghiệm nhiều hơn, phải thu thập số liệu và phân tích kết quả trên những nhóm học sinh khác nhau .

Quy trình gồm 4 giai đoạn trải qua 10 bước như sau:

Giai đoạn 1: Xác định mục đích thi, kiểm tra đánh giá

Bước 1: Phân tích nội dung môn học: Phân tích nội dung môn học để xác định những nội dung cần được đưa vào kiểm tra, đánh giá là công việc không dễ dàng, vì các nội dung dạy học của một môn học thì rất nhiều, GV phải cân nhắc, chọn lọc kỹ. Các mục tiêu cụ thể của môn học thường được phát biểu dưới dạng kết quả đầu ra mà chúng ta *mong đợi người học phải đạt được*

Bước 2: Xác định mục tiêu nhận thức cho từng môn học: Mục tiêu của môn học là những gì người học hoàn thành được sau khi học xong môn học về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Những mục tiêu này được xác định dưới dạng hành vi, có thể quan sát được, chỉ rõ những

tự của công nghệ đánh giá hiện đại nhằm đưa ra một Quy trình thích hợp cho một hệ thống đánh giá kết quả học tập cho một Phòng giáo dục của thành phố Đà Nẵng để khuyến nghị áp dụng cho toàn hệ thống sẽ đóng góp thiết thực vào việc nâng cao chất lượng giáo dục nước ta. Vậy *Nghiên cứu xây dựng quy trình đánh giá kết quả học tập của học sinh Trung học Cơ sở trong giai đoạn hiện nay* là một nhu cầu cấp thiết hiện nay.

3. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI

Đưa ra một Quy trình đánh giá kết quả học tập cho một Phòng giáo dục thuộc Sở Giáo dục & Đào tạo thành phố Đà Nẵng đảm bảo tính khoa học và phù hợp với thực tiễn để nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông ở Đà Nẵng nói riêng và ở nước ta nói chung.

4. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

4.1. Cách tiếp cận:

Khảo sát thực trạng công tác xây dựng các đề thi, KT-ĐG KQHT hiện đang sử dụng ở 11 trường THCS của phòng Giáo dục huyện Hòa Vang Đà Nẵng.

4.2. Phương pháp nghiên cứu:

+ Nghiên cứu lý thuyết:

Bao gồm các phương pháp phân tích, tổng hợp, phân loại tài liệu... nhằm khái quát hóa, hệ thống hóa những vấn đề lý luận trong các tài liệu, sách, báo có liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu để xác định cơ sở lý luận cho việc xây dựng Quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập các môn theo chuẩn kiến thức- kỹ năng của Bộ.

+ Nghiên cứu thực nghiệm: Bao gồm các phương pháp điều tra, phương pháp tổng kết kinh nghiệm, phương pháp phỏng vấn, phương pháp quan sát sư phạm, phương pháp nghiên cứu tài liệu, ... nhằm khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động kiểm tra, công tác quản lý xây dựng Quy trình thi, đánh giá kết quả học tập các môn theo chuẩn

kiến thức- kỹ năng của Bộ trên địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

5. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

5.1. Đối tượng nghiên cứu:

Công tác quản lý xây dựng Quy trình để kiểm tra đánh giá kết quả học tập các môn theo chuẩn kiến thức- kỹ năng của Bộ .

5.2. Phạm vi nghiên cứu:

Các biện pháp quản lý xây dựng Quy trình ngân hàng câu hỏi kiểm tra, đánh giá kết quả học các môn theo chuẩn kiến thức- kỹ năng của Bộ trên địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

6. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

- Khảo sát và đánh giá thực trạng hoạt động thi kiểm tra đánh giá kết quả học tập ở một số trường phổ thông tiêu biểu của một Phòng giáo dục ở thành phố Đà Nẵng;

- Nghiên cứu kinh nghiệm và các thành tựu hiện đại của khoa học và công nghệ đánh giá kết quả học tập giáo dục phổ thông trên thế giới.

- Xây dựng và lựa chọn các phương pháp, công nghệ và công cụ phục vụ cho hệ thống đánh giá kết quả học tập thích hợp cho một Phòng Giáo dục ở nước ta.

- Đề xuất phương thức phổ biến quy trình đánh giá đó ra các Phòng giáo dục khác trong cả nước.

NGUYÊN NHÂN CỦA CÁC THỰC TRẠNG TRÊN

- Nhận thức của CBQL và GV về tầm quan trọng của việc xây dựng quy trình KT-ĐG KQHT cho HS chưa cao. Phần lớn CBQL, GV chưa có kỹ thuật thực hiện các khâu biên soạn các câu hỏi TNKQ các môn học.

- Phòng GD&ĐT chưa đề xuất được các văn bản chỉ đạo và xây dựng quy trình quản lý việc xây dựng quy trình KT-ĐG KQHT của HS.

- Phòng GD&ĐT chưa xây dựng được bộ tài liệu bồi dưỡng cho GV sử dụng quy trình KT-ĐG KQHT cho HS.

2.4. Tiểu kết chương 2:

Chúng tôi đã điều tra thực trạng về công tác quản lý xây dựng hệ thống câu hỏi TNKQ tại các trường THCS huyện Hòa Vang, nhìn chung công tác này còn nhiều hạn chế cần phải nghiên cứu để xây dựng quy trình KT-ĐG KQHT của HS nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng quản lý việc xây dựng hệ thống câu hỏi TNKQ dùng để kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.

2.3.4. Thực trạng việc xây dựng quy trình biên soạn câu hỏi TNKQ, quy trình xây dựng hệ thống câu hỏi tại các trường THCS huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

Điểm mạnh: 100% GV đã được nghiên cứu chuẩn kiến thức kỹ năng. Có 45,6% GV thực hiện xây dựng ma trận đề trong khi ra đề kiểm tra. Có 100% GV đã triển khai viết câu hỏi TNKQ phục vụ cho công tác KT-ĐG.

Điểm yếu: Phòng GD&ĐT chưa có một quy trình quản lý công tác xây dựng hệ thống CH TNKQ các môn học. GV chỉ biết và thực hiện được một số khâu trong quy trình quản lý. Các CH TNKQ GV tạo ra nhưng lưu trữ rời rạc, chưa có hệ thống, chưa dùng phần mềm hay tổ chức thành các thư mục trên máy tính để lưu trữ cho dễ khai thác, sử dụng và làm các bài kiểm tra.

2.3.5. Thực trạng quản lý, xử lý kết quả kiểm tra và chất lượng về các CH TNKQ dùng để KT-ĐG KQHT của HS

Về công tác đánh giá chất lượng câu hỏi kiểm tra

Biên pháp thực hiện đánh giá câu hỏi TNKQ hầu hết CBQL và GV chưa nắm được và chưa thực hiện một cách thường xuyên. Chưa biết cách phân tích độ khó, độ phân biệt, độ tin cậy, tính hiệu nghiệm của các phương án nhiễu, độ giá trị của các câu hỏi và đề kiểm tra TNKQ.

Phòng GD&ĐT chưa đưa ra biện pháp để quản lý chất lượng các câu hỏi một cách đồng bộ trên phạm vi toàn huyện; chưa có một phần mềm hiệu quả để đánh giá chất lượng các CH TNKQ.

Thuận lợi: GV được đào tạo theo đúng trình độ chuẩn và trên chuẩn. Phòng GD&ĐT đã có triển khai công tác xây dựng ngân hàng đề trong những năm qua.

**CHƯƠNG 1:
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH**

1.1. Các khái niệm của đề tài:

a. Kiểm tra: Từ điển Tiếng Việt định nghĩa: “Kiểm tra là xem xét tình hình thực tế để đánh giá, nhận xét”

b. Đánh giá:

Đánh giá là hoạt động của chủ thể QL nhằm xác định mức độ đạt được của đối tượng QL so với mục tiêu đề ra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động nhằm đạt được mục tiêu mong muốn.

c. Kiểm tra-đánh giá kết quả học tập

KT-ĐG KQHT là sự so sánh, đối chiếu kiến thức (KT), kỹ năng (KN), thái độ (TĐ) thực tế đạt được của HS để tìm hiểu và chẩn đoán trước và trong quá trình DH hoặc sau một quá trình HT với kết quả mong đợi đã xác định trong mục tiêu DH.

d. Quản lý kiểm tra - đánh giá kết quả học tập

QL KT-ĐG KQHT là những tác động tự giác của chủ thể QL vào quá trình KT-ĐG KQHT nhằm làm cho hoạt động KT-ĐG phản ánh đúng thực trạng chất lượng DH từ đó tìm ra nguyên nhân và biện pháp để cải thiện thực trạng, nâng cao chất lượng DH cũng như chất lượng GD tổng thể.

1.2. Quản lý hoạt động KT-ĐG KQHT

1.2.1. KT-ĐG trong quá trình DH

KT-ĐG là khâu cuối cùng của một chu trình DH, là cơ sở để tổ chức và triển khai một chu trình DH mới.

1.2.2. Ý nghĩa của KT-ĐG KQHT của HS

- *Đối với HS:* Giúp HS tự đánh giá mức độ lĩnh hội tri thức KN, kỹ xảo, nâng cao năng lực nhận thức, tinh thần trách nhiệm trong HT, ý chí phấn đấu vươn lên.

- *Đối với GV*: Giúp GV điều chỉnh hoạt động dạy, đồng thời tự đánh giá bản thân về vốn tri thức, trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm, nhân cách, uy tín của mình đối với HS.

- *Đối với nhà QL*: KT-ĐG giúp nhà QL có biện pháp chỉ đạo kịp thời, khắc phục những sai lệch, điều chỉnh quá trình dạy và học phù hợp với mục tiêu GD.

- *Đối với nhân dân*: Xã hội thấy được thực chất CLGD của địa phương để có những định hướng đúng, thúc đẩy GD phát triển.

1.2.3. Chức năng của KT-ĐG KQHT của HS

- Chức năng kích thích
- Chức năng định hướng
- Chức năng chẩn đoán
- Chức năng xác nhận
- Chức năng điều chỉnh

1.2.4. Nguyên tắc KT-ĐG KQHT của HS

- Đảm bảo tính khách quan
- Đảm bảo tính công bằng
- Đảm bảo tính toàn diện
- Đảm bảo tính thường xuyên và tính hệ thống
- Đảm bảo tính công khai
- Đảm bảo tính GD
- Đảm bảo tính phát triển

1.2.5. Các hình thức KT-ĐG KQHT của HS

- Kiểm tra thường xuyên
- Kiểm tra định kỳ
- Kiểm tra tổng kết
- Đánh giá chẩn đoán

chưa nhiều, chưa ban hành thường xuyên. Chưa có đề án xây dựng ngân hàng đề TNKQ. Chưa xây dựng được đội ngũ cộng tác viên. Việc xây dựng hệ thống câu hỏi TNKQ chưa gắn liền với công tác thi đua khen thưởng. Chưa dành kinh phí chi cho công tác này.

2.3.2. Thực trạng công tác bồi dưỡng kỹ năng xây dựng hệ thống câu hỏi TNKQ cho giáo viên tại các trường THCS huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

Điểm mạnh: CBQL, GV các trường đã được bồi dưỡng về công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

Điểm yếu: Việc bồi dưỡng về công tác KT-ĐG KQHT của học sinh do Sở, Phòng giáo dục tổ chức đối với CBQL, GV thực hiện không thường xuyên, còn nhiều CBQL và GV chưa được bồi dưỡng. Các loại giáo trình và tài liệu hướng dẫn chưa được trang bị đầy đủ cho CBQL, GV. Công tác tự bồi dưỡng năng lực xây dựng hệ thống câu hỏi TNKQ còn nhiều GV chưa thực hiện, chưa quan tâm, chưa tự tìm tòi học hỏi.

2.3.3. Thực trạng về chất lượng và sự quản lý của Phòng GD&ĐT, của các trường về những câu hỏi, đề TNKQ dùng KT-ĐG tại các trường THCS huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng trong thời gian qua

Điểm mạnh: Phòng GD&ĐT đã có sự chỉ đạo cho các trường tiến hành kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ bằng TNKQ. Một số GV bước đầu đã có ý thức tự xây dựng cho mình một hệ thống các câu hỏi TNKQ dùng để kiểm tra học sinh mình dạy.

Điểm yếu: Phòng GD&ĐT chưa có văn bản và biện pháp chỉ đạo, quy trình quản lý việc xây dựng hệ thống CH TNKQ theo định hướng NHCH, chưa tổng hợp và có báo cáo đánh giá chất lượng các câu hỏi, các bài kiểm tra bằng TNKQ của GV. Công tác triển khai các văn bản chỉ đạo của Phòng GD&ĐT đến CBQL và GV chưa thực hiện một cách thường xuyên và triệt để.

2.2.2. Thực trạng về xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan tại các trường THCS huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

- Đa số CBQL và GV nhận định công tác xây dựng hệ thống câu hỏi TNKQ Phòng GD&ĐT hiếm khi làm hoặc thỉnh thoảng mới thực hiện.

- Phòng GD&ĐT ít quan tâm đến vấn đề xây dựng hệ thống câu hỏi TNKQ trong công tác chỉ đạo và quản lý hoạt động giáo dục tại địa phương. CBQL và GV chưa hề nghĩ đến công tác xây dựng hệ thống CH TNKQ chiếm tỉ lệ nhiều.

- Đa số CBQL và GV nhận định công tác kiểm tra sẽ rất hiệu quả nếu như có một hệ thống câu hỏi TNKQ dùng chung trong toàn huyện.

- Vẫn còn không ít GV chưa nắm vững yêu cầu KT-ĐG, cách xác lập mức độ nhận thức theo chuẩn kiến thức kĩ năng, cách xác lập mức độ nhận thức. Nhiều GV chưa nắm được và thực hiện không thường xuyên phương pháp xây dựng ma trận 2 chiều.

2.3. Thực trạng về quản lý, chỉ đạo từ Phòng GD&ĐT đến các trường THCS trong việc xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm tại các trường THCS huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

2.3.1. Thực trạng việc tuyên truyền mục đích, yêu cầu cần thiết xây dựng hệ thống câu hỏi TNKQ từ Phòng GD&ĐT đến lãnh đạo các trường THCS và của Hiệu trưởng nhà trường đến giáo viên và học sinh tại các trường THCS trên địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

Điểm mạnh: Sở và Phòng GD&ĐT có tuyên truyền mục đích yêu cầu về tính cần thiết và có ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác xây dựng hệ thống câu hỏi TNKQ.

Điểm yếu: Công tác tuyên truyền chưa thực hiện thường xuyên hoặc không thực hiện. Số lượng các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn

- Đánh giá định kì

- Đánh giá tổng kết

1.2.6. Quy trình KT-ĐG KQHT của HS

Tác giả Nguyễn Đình Chính cho rằng quy trình đánh giá tri thức HT gồm các bước: Nắm vững mục tiêu đánh giá; Xác định thước đo đánh giá; Tiến hành đánh giá. Tuy nhiên, . Theo tài liệu bồi dưỡng CBQL và GV về biên soạn đề kiểm tra thì có 6 bước:

Bước 1: Xác định mục tiêu đề KT, các chủ đề cần KT trong chương trình.

Bước 2: Xác định hình thức đề kiểm tra (1tiết hay học kì)

Bước 3: Thiết lập khung ma trận

Bước 4: Sử dụng Thư viện câu hỏi, biên soạn câu hỏi theo ma trận.

Bước 5: Xây dựng hướng dẫn chấm và biểu điểm

Bước 6: Thẩm định, hoàn thiện, bảo quản đề kiểm tra

1.2.7. Các phương pháp KT-ĐG KQHT của HS

Theo các nhà giáo dục học, trong DH có thể sử dụng KT-ĐG bằng viết tự luận, bằng trắc nghiệm khách quan, vấn đáp và thực hành.

1.2.8. Đổi mới việc KT-ĐG KQHT của HS

a) **Đổi mới quan niệm về KT-ĐG**

b) **Đổi mới mục đích, mục tiêu KT-ĐG**

c) **Đổi mới chuẩn đánh giá**

d) **Đổi mới hình thức và phương pháp KT-ĐG**

1.3. Hiệu trưởng trường THCS với việc QL hoạt động KT-ĐG KQHT

1.3.1. Nhiệm vụ và quyền hạn của HTr trường THCS

Điều lệ trường phổ thông quy định nhiệm vụ và quyền hạn của HTr ở Điều 19 (trong đó có: QL chuyên môn; QL HS; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại HS)

1.3.2. Nội dung QL hoạt động KT-ĐG của HTr trường THCS

Việc QL của HTr đối với hoạt động KT-ĐG KQHT của HS bao gồm các nội dung:

a) Nâng cao nhận thức về KT-ĐG KQHT của HS cho đội ngũ CBQL, GV và HS

b) Xây dựng kế hoạch KT-ĐG KQHT của HS

c) Tổ chức hoạt động KT-ĐG KQHT của HS

d) Chỉ đạo thực hiện KT-ĐG KQHT của HS

e) Kiểm tra việc thực hiện hoạt động KT-ĐG KQHT của HS

1.4. Tiêu kết chương 1:

Phần này đã tiến hành nghiên cứu và làm sáng tỏ lí luận cơ bản cần thiết để định hướng cho hoạt động KTĐG KQHT của HS trong nhà trường phổ thông. Việc nghiên cứu lí luận chương 1 cũng là cơ sở để đánh giá thực trạng hoạt động KT-ĐG và QL KT-ĐG KQHT của HS hiện nay tại các trường THCS huyện Hòa Vang, Đà Nẵng. Từ đó xây dựng Quy trình để kiểm tra đánh giá kết quả học tập có tính khả thi nhằm khắc phục thực trạng, nâng cao dần chất lượng KT-ĐG, chất lượng dạy-học của từng nhà trường nói riêng và của cả huyện Hòa Vang nói chung.

CHƯƠNG 2:

THỰC TRẠNG VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ TẠI CÁC TRƯỜNG THCS HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. Khái quát về giáo dục THCS huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

2.1.1. Vài nét về huyện Hòa Vang

Là một huyện ngoại thành của thành phố Đà Nẵng. Huyện có tiềm năng lớn về du lịch, có nhiều làng nghề truyền thống. Huyện Hòa Vang có 11 xã. Kinh tế của huyện chủ yếu là nông nghiệp, mức thu nhập bình quân đầu người thấp.

2.1.2. Thực trạng giáo dục THCS huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

- Trong những năm gần đây ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hòa Vang đã có những bước chuyển mình rõ rệt, phát triển mạnh cả về quy mô trường lớp, được đầu tư cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục toàn diện được cải thiện. Toàn huyện có 11 trường THCS với 7431 học sinh.

- Huyện Hòa Vang có 29 CBQL là Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng bậc THCS. Trong đó có 1 thạc sĩ QLGD, 19 cử nhân QLGD. Toàn huyện có 490 giáo viên THCS thực hiện công tác giảng dạy, so với tiêu chuẩn thì đội ngũ giáo viên thừa so với quy định. Đã có giáo viên đạt trình độ thạc sĩ, đa số giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo

2.2. Thực trạng quản lý xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm dùng để kiểm tra đánh giá kết quả học tập tại các trường THCS huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

2.2.1. Mô tả quá trình khảo sát

Khảo sát bằng phiếu điều tra 29 CBQL của Phòng GD&ĐT và 11 trường THCS, điều tra 294 giáo viên của 11/11 trường THCS.